

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM LỚP HỌC PHẦN

Học kỳ: Học kỳ 1 (2024-2025)
Lớp học phần: [23400801] - Cầu lông 1 (CCQ23170)

STT	Thông tin sinh viên				Quá Trình 40%			T.BTK	Đ.THI	Đ.HP	Ghi chú
	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Hệ số 1		Hệ số 2				
					1	2	1				
1	2123170509	Lê Đức	Anh	05/09/2005	7.5	8.5	6.5	7.3	7.0	7.1	
2	2123120261	Phan Thị Ngọc	Anh	27/06/2005	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
3	2123200379	Huỳnh Duy	Bảo	24/02/2003	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
4	2123170003	Trần Gia	Bảo	26/10/2004	5.0	7.5	5.0	5.6	6.0	5.9	
5	2123180011	Trần Tấn	Bảo	02/04/2005	8.0	9.0	7.0	7.8	4.0	5.5	
6	2123110115	Nguyễn Phước Gia	Bin	09/01/2005	8.0	9.0	5.0	6.8	6.0	6.3	
7	2123170522	Hồ Ngọc	Chung	30/03/2005	7.5	7.0	6.5	6.9	5.0	5.8	
8	2123170006	Nguyễn Duy	Danh	30/09/2002	7.0	8.5	5.0	6.4	5.0	5.6	
9	2123110035	Châu Thành	Đạt	25/10/2005	7.0	8.5	5.0	6.4	10.0	8.6	
10	2123170530	Đỗ Tấn	Định	22/08/2005	8.5	9.0	6.5	7.6	8.0	7.9	
11	2123110052	Huỳnh Văn	Định	07/07/2005	5.0	7.5	5.0	5.6	5.0	5.3	
12	2123170526	Lý Ngọc	Đức	03/05/2005	8.5	9.0	6.5	7.6	7.0	7.3	
13	2123170419	Trần Tấn	Đức	23/08/2005	8.0	9.0	5.0	6.8	9.0	8.1	
14	2123170521	Hồ Bá	Dũng	10/03/2005	8.5	9.0	6.5	7.6	8.0	7.9	
15	2123170524	Nguyễn Trung	Dũng	03/01/2005	8.5	9.0	6.5	7.6	5.0	6.1	
16	2123170540	Phạm Đăng	Dương	17/10/2005	8.5	9.0	6.5	7.6	8.0	7.9	
17	2123110088	Trần Bảo	Duy	13/11/2005	5.0	7.5	5.0	5.6	6.0	5.9	
18	2123300120	Võ Văn	Giang	10/06/2002	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%

19	2123180027	Lê Văn	Hạ	17/07/2005	8.0	9.0	7.0	7.8	4.0	5.5	
20	2123110043	Bùi Quang	Hào	25/11/2005	7.0	8.5	7.0	7.4	8.0	7.8	
21	2123170518	Trần Văn	Hậu	16/03/2005	8.5	9.0	6.5	7.6	8.0	7.9	
22	2123110095	Phan Phước	Hiếu	25/09/2005	7.0	8.5	5.0	6.4	6.0	6.2	
23	2123170556	Vũ Quý	Hiếu	28/10/2005	8.5	9.0	6.5	7.6	10.0	9.1	
24	2123170502	Đặng Tấn	Hiệu	04/07/2005	8.5	9.0	6.5	7.6	7.0	7.3	
25	2123170372	Nguyễn Quang	Hoài	11/12/2005	8.0	9.0	5.0	6.8	5.0	5.7	
26	2123110122	Nguyễn Minh	Hoàng	02/06/2004	8.0	9.0	5.0	6.8	5.0	5.7	
27	2123170417	Dương Văn	Hợp	12/04/2005	8.0	9.0	5.0	6.8	9.0	8.1	
28	2123110060	Tô Văn	Hưng	21/02/2005	8.0	9.0	5.0	6.8	5.0	5.7	
29	2123300095	Trần Thị Thu	Hương	05/01/2005	8.0	9.0	7.0	7.8	4.0	5.5	
30	2123170407	Đặng Nguyễn Hoàng	Huy	13/09/2005	7.0	8.5	5.0	6.4	8.0	7.4	
31	2123170035	Nguyễn	Huy	15/02/2005	4.0	4.0	5.0	4.5	6.0	5.4	
32	2123170512	Trần Gia	Huy	25/05/2005	8.5	9.0	6.5	7.6	8.0	7.9	
33	2123150095	Trần Vũ Quang	Huy	13/09/2005	9.5	9.5	7.0	8.3	8.0	8.1	
34	2123170510	Trần Phúc	Kha	03/03/2005	8.5	9.0	6.5	7.6	10.0	9.1	
35	2123170387	Nguyễn Ngọc	Khải	11/01/2005	8.0	9.0	5.0	6.8	7.0	6.9	
36	2123170357	Đào Trung	Khánh	11/11/2005	7.0	8.5	5.0	6.4	10.0	8.6	
37	2123170352	Lê Nguyễn Anh	Khoa	10/05/2005	9.5	9.0	5.0	7.1	4.0	5.3	
38	2123170375	Huỳnh Anh	Khương	13/07/2005	8.5	8.5	5.0	6.8	6.0	6.3	
39	2123120682	Bá Trung	Kiên	08/05/2005	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
40	2123110087	Nguyễn Đức	La	17/07/2005	8.0	8.5	5.0	6.6	8.0	7.5	
41	2121110229	Trương Hoàng	Lâm	28/06/2003	7.0	8.5	7.0	7.4	6.0	6.6	
42	2121100187	Đặng Thị Vi	Linh	10/11/2003	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
43	2123110017	Mai Xuân	Lộc	18/10/2005	7.0	8.5	5.0	6.4	6.0	6.2	
44	2123170033	Nguyễn Thái Hoàng	Long	25/03/2002	7.0	8.5	5.0	6.4	5.0	5.6	

45	2123170535	Phạm Lê Bảo	Long	07/01/2005	8.5	9.0	6.5	7.6	7.0	7.3	
46	2123170390	Huỳnh Lương Phước	Luân	05/01/2005	8.0	9.0	5.0	6.8	9.0	8.1	
47	2123030239	Lê Minh	Luân	01/12/2005	8.0	9.0	5.0	6.8	4.0	5.1	
48	2123170545	Nguyễn Đăng Ngọc	Mạnh	22/01/2005	8.5	9.0	6.5	7.6	8.0	7.9	
49	2123170543	Kiều Thị	Na	22/03/2005	10.0	9.5	6.5	8.1	10.0	9.3	
50	2123110072	Trần Văn	Nam	30/03/2005	7.0	8.5	5.0	6.4	6.0	6.2	
51	2123050069	Bùi Đại	Nghĩa	12/08/1998	7.5	8.5	7.0	7.5	4.0	5.4	
52	2123110136	Thạch Trần Trung	Nhân	26/03/2001	9.5	9.0	5.0	7.1	5.0	5.9	
53	2123240127	Nguyễn Hoàng Thục	Nhiên	21/04/2005	7.0	8.5	7.0	7.4	4.0	5.4	
54	2123120607	Cao Vô	Ni	06/01/2005	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
55	2123300090	Nguyễn Quốc	Phát	08/06/2005	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
56	2123170500	Lâm Thành	Phúc	28/08/2005	8.5	9.0	6.5	7.6	10.0	9.1	
57	2123170354	Lê Thanh	Phúc	09/12/2005	8.0	9.0	5.0	6.8	6.0	6.3	
58	2123170555	Nguyễn Hữu Minh	Phúc	29/10/2002	8.0	9.0	7.0	7.8	7.0	7.3	
59	2123110010	Võ Hồng	Phúc	21/06/2001	8.0	9.0	7.0	7.8	5.0	6.1	
60	2123180033	Hồ Vũ	Phước	22/03/2002	8.0	9.0	7.0	7.8	6.0	6.7	
61	2123110102	Nguyễn Minh	Quang	14/02/2005	7.0	8.5	5.0	6.4	5.0	5.6	
62	2123300134	Vũ Thanh	Sang	10/11/2003	8.0	9.0	5.0	6.8	7.0	6.9	
63	2123170367	Phan Ngọc	Sơn	12/03/2005	9.5	9.0	5.0	7.1	4.0	5.3	
64	2121200116	Hà Thị Huyền	Sương	03/02/2003	4.0	6.0	7.0	6.0	8.0	7.2	
65	2123110104	Nguyễn Hoài	Tâm	02/01/2005	8.0	9.0	5.0	6.8	5.0	5.7	
66	2123110093	Bùi Quốc	Thái	05/01/2005	8.0	9.0	5.0	6.8	7.0	6.9	
67	2123170369	Nguyễn Đình	Thành	21/07/2005	8.0	9.0	5.0	6.8	7.0	6.9	
68	2123110089	Nguyễn Thuận	Thảo	21/09/2005	5.0	7.5	5.0	5.6	6.0	5.9	
69	2123110018	Đình Công	Thiện	29/10/2005	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
70	2123110078	Nguyễn Mậu	Thơ	13/05/2005	8.0	9.0	5.0	6.8	4.0	5.1	

71	2123170359	Nguyễn Thanh	Thoáng	19/04/2005	8.0	9.0	5.0	6.8	10.0	8.7	
72	2123150017	Phạm Minh	Trường	17/01/2003	8.0	9.0	7.0	7.8	10.0	9.1	
73	2123180007	Huỳnh Anh	Việt	04/01/2005	8.0	9.0	7.0	7.8	4.0	5.5	
74	2123170533	Nguyễn Trung	Việt	11/10/2005	8.5	9.0	6.5	7.6	7.0	7.3	
75	2123120643	Đinh Nguyên	Vũ	15/04/2005	4.0	6.0	7.0	6.0	5.0	5.4	
76	2121030013	Huỳnh Long	Vũ	30/08/2003	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
77	2123050027	Nguyễn Triệu	Vỹ	28/11/2005	6.0	8.0	7.0	7.0	8.0	7.6	
Tổng cộng:		77			####	####	397.50	475.00			